

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

Số: 76/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 11 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Thông qua Đề án kiện toàn tổ chức
và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG KHÓA XVII
KỲ HỌP THỨ 38

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

Căn cứ Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới;

Căn cứ Thông tư số 92/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

Xét Tờ trình số 3720 /TTr -UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra số 685/BC-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng.

(Có Đề án kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 38 (*Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025*) thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Bế Thanh Tịnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH CAO BẰNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

Kiến toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng

(Kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ
HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH CAO BẰNG

I. MỤC TIÊU, SỰ CẦN THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA VIỆC TIẾP
TỤC TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN

1. Mục tiêu

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, hỗ trợ hội viên nông dân xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân; thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn; phát huy vai trò nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức hội, góp phần xây dựng nội nông dân ngày càng vững mạnh; tổ chức tốt và nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào nông dân, nhất là phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững*”; phát huy vai trò nòng cốt của hội nông dân trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2. Sự cần thiết

Đảng ta đã xác định nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta có vị trí, vai trò to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, bảo vệ tổ quốc cũng như trong thời kỳ đổi mới và phát triển kinh tế của đất nước. Vì vậy, phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người nông dân là nhiệm vụ chiến lược, là cơ sở để đảm bảo ổn định phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, hoàn thành các mục tiêu về phát triển kinh tế xã hội mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra: “*Đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; Đến năm 2045 đưa nước ta thành nước phát triển, thu nhập cao*”. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đánh giá: “*Sau gần 15 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã đạt được nhiều thành tựu rất to lớn. Nông nghiệp tiếp tục phát triển cả về quy mô và trình độ sản xuất, duy*

trì tăng trưởng ở mức khá cao. Xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sâu rộng, với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn dân, về đích sớm hơn so với mục tiêu Nghị quyết đề ra,...”

Tại Kế hoạch số 319-KH/TU ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Tỉnh ủy Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới đã xác định: *"Nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng, hỗ trợ vốn cho nông dân; mở rộng mô hình nông dân tín chấp cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh. Chính quyền các cấp tăng cường công tác quản lý, bố trí vốn từ nguồn ngân sách nhà nước, vận động nguồn lực xã hội để cấp vốn điều lệ hàng năm cho Quỹ Hỗ trợ nông dân, đảm bảo đủ nguồn vốn để xây dựng các mô hình điểm trong phát triển nông nghiệp ở nông thôn".*

Quỹ Hỗ trợ nông dân (gọi tắt là Quỹ) là một trong các quỹ tài chính nhà nước hoạt động hiệu quả, với lãi suất cho vay thấp hơn ngân hàng thương mại, mức vay và thời hạn vay phù hợp với khả năng chi trả và nhu cầu sản xuất kinh doanh của nông dân. Thủ tục vay vốn được đơn giản hóa, điều kiện và tiêu chí cho vay phù hợp với đối tượng thụ hưởng, tạo điều kiện tăng khả năng tiếp cận vốn của hội viên. Trong quá trình hoạt động, Quỹ đã huy động được thêm các nguồn lực tài chính trong xã hội, giảm áp lực cho ngân sách nhà nước; chính sách tín dụng được triển khai liên tục, đa dạng về lãi suất, kỳ hạn, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp.

Từ những kết quả đạt được, Quỹ đã hỗ trợ nhiều hộ nông dân phát triển mô hình kinh tế hộ, kinh tế hợp tác; tạo việc làm, nâng cao thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị, bảo đảm an ninh lương thực và hạn chế tín dụng đen ở nông thôn. Đồng thời, Quỹ đóng góp tích cực vào ổn định chính trị, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, nguồn vốn hiện có của Quỹ mới chỉ đáp ứng được một phần nhỏ nhu cầu của hội viên. Toàn tỉnh hiện có 94.054 hội viên nông dân, nhưng từ khi triển khai đến nay mới có hơn 2.600 lượt hội viên được vay vốn. Hằng năm, nhu cầu vay của hội viên dao động từ 400 - 500 người. Điều này cho thấy nhu cầu vay vốn từ Quỹ là rất lớn, liên tục gia tăng, trong khi khả năng đáp ứng còn hạn chế, đặt ra yêu cầu tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động và bổ sung nguồn lực cho Quỹ.

Để đáp ứng nhu cầu vốn ngày càng tăng, nhất là cho các mô hình sản xuất gắn với chuỗi giá trị, cần tiếp tục có sự quan tâm đầu tư của Nhà nước đối với Quỹ. Quỹ không chỉ là công cụ tài chính hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất mà còn là phương tiện quan trọng để tổ chức Hội tập hợp hội viên, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến người nông dân.

Việc duy trì và phát triển Quỹ Hỗ trợ nông dân là yêu cầu cấp thiết nhằm

hỗ trợ hội viên phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo định hướng của tỉnh; đồng thời là kênh vốn đặc thù giúp nông dân tiếp cận nguồn vốn ưu đãi để mở rộng sản xuất hàng hóa, góp phần thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển nông nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ. Thực tiễn đã chứng minh nguồn vốn Quỹ tạo sinh kế bền vững, hỗ trợ hình thành mô hình liên kết, tổ hợp tác, giảm thiểu rủi ro tín dụng phi chính thức và thúc đẩy phát triển kinh tế hộ theo hướng an toàn, bền vững.

Việc kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Khi bộ máy được hoàn thiện, đặc biệt là với việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ và phân định rõ chức năng giữa Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và Hội Nông dân các cấp, hoạt động của Quỹ sẽ chuyên nghiệp, minh bạch, đồng bộ hơn. Điều này giúp quy trình thẩm định, giải ngân, quản lý vốn nhanh chóng, an toàn, hiệu quả, tạo điều kiện để nhiều hội viên tiếp cận nguồn vốn ưu đãi kịp thời.

Bên cạnh hiệu quả kinh tế, Quỹ còn góp phần nâng cao vai trò, uy tín của Hội Nông dân, củng cố sự gắn kết cộng đồng, hạn chế tín dụng không chính thức và giữ vững an ninh trật tự nông thôn. Đây là cơ sở khẳng định việc tiếp tục triển khai và kiện toàn Quỹ Hỗ trợ nông dân là giải pháp thiết thực, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và định hướng phát triển của tỉnh trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới.

3. Tính khả thi

Hoạt động tiếp tục triển khai và kiện toàn Quỹ Hỗ trợ nông dân có tính khả thi cao dựa trên nền tảng pháp lý, cơ chế vận hành và hiệu quả thực tiễn đã được khẳng định. Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân đã tạo hành lang pháp lý hoàn chỉnh, giúp hệ thống Quỹ hoạt động minh bạch, chuyên nghiệp và từng bước tiệm cận với các nguyên tắc tín dụng của thị trường, đồng thời đồng bộ với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách khác.

Mô hình tổ chức của Quỹ gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí, trong đó phần lớn chênh lệch thu chi được quay vòng để bổ sung vốn, giúp mở rộng khả năng cho vay. Hoạt động của Quỹ đạt hiệu quả nhờ tận dụng được mạng lưới rộng khắp của Hội Nông dân, bảo đảm việc triển khai đến tận cơ sở; đội ngũ cán bộ Hội am hiểu địa bàn, thực hiện thẩm định sát thực tế, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn nên tỷ lệ nợ xấu thấp.

Thực tiễn hoạt động cho thấy Quỹ đã huy động thêm nguồn lực xã hội, giảm áp lực cho ngân sách nhà nước; lãi suất cho vay hợp lý, thủ tục đơn giản, phù hợp khả năng chi trả của nông dân, từ đó nâng cao khả năng tiếp cận vốn và tạo được sự tin tưởng của người dân. Với hệ thống cơ chế, chính sách ngày càng hoàn thiện, cùng những kết quả đã đạt được và sự ủng hộ của các cấp chính quyền trong việc bổ sung nguồn lực, việc tiếp tục triển khai, mở rộng và kiện toàn hoạt

động của Quỹ Hỗ trợ nông dân là hoàn toàn khả thi và phù hợp với yêu cầu phát triển trong thời gian tới.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 61-KL/TW ngày 03 tháng 12 năm 2009 của Ban Bí thư về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020”; Công văn số 1577-CV/VPTW ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 03 tháng 12 năm 2009 của Ban Bí thư;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới;

- Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 516/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2011;

- Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII nhiệm kỳ 2023 - 2028;

- Nghị quyết số 08-QĐ/TU ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng về việc phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản tập trung, bền vững, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 216-KH/TU ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

- Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

- Quyết định số 549-UB/QĐ-VX ngày 26 tháng 6 năm 1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân các cấp.

3. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Quyết định số 80/QĐ-HND ngày 02 tháng 3 năm 1996 của Ban Thường vụ Hội Nông dân Việt Nam về thành lập “Quỹ Hỗ trợ nông dân”, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 549-UB/QĐ-VX ngày 26 tháng 6 năm 1996, về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân các cấp.

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thành lập với mục đích huy động và tiếp nhận các nguồn vốn trong và ngoài ngân sách nhà nước để giúp nông dân có vốn phát triển sản xuất thông qua vay vốn. Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng. Hoạt động nghiệp vụ Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thực hiện theo Thông tư số 69/2013/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam; Quyết định số 1201-QĐ/HNDTW ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về mức thu phí cho vay Quỹ Hỗ trợ nông dân và tỷ lệ phân bổ phí thu cho vay Quỹ Hỗ trợ nông dân; Hướng dẫn số 82-HD/QHTNDTW ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Triển khai thực hiện Kết luận 61- KL/TW ngày 03 tháng 12 năm 2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định 673/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó đã chỉ rõ: *“Bổ sung cho Quỹ Hỗ trợ nông dân, giúp nông dân có thêm nguồn lực để xây dựng và nhân rộng các mô hình xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, cải thiện đời sống Nhân dân¹”*; *“Trên cơ sở tổ chức và hoạt động đã có, đổi mới Quỹ Hỗ trợ nông dân thành tổ chức trực thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, có tư cách pháp nhân, có điều lệ hoạt động, có con dấu và tài khoản riêng²”* và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã triển khai thực hiện tốt việc tổ chức, quản lý, sử dụng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân như: Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân; Hướng dẫn về nghiệp vụ cho

¹ Kết luận 61- KL/TW ngày 3/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

² Quyết định 673/QĐ - TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân; Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân; Quy định về hoạt động kiểm tra, kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân; Hướng dẫn công tác kiểm tra, giám sát, thông tin, báo cáo hoạt động Quỹ; Quy định xử lý nợ bị rủi ro; Quy chế sử dụng Quỹ dự phòng rủi ro; Phương án sử dụng vốn, hạn mức cho vay vốn, mức thu phí và tỷ lệ phí thu được cho các cấp Hội; Hướng dẫn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thực hiện Thông tư của Bộ Tài chính về chế độ quản lý tài chính Quỹ Hỗ trợ nông dân; Hướng dẫn vận động và quản lý nguồn vốn do Hội Nông dân cấp xã vận động; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức xây dựng, quản lý, điều hành hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp. Thực hiện chương trình phối hợp với các ngân hàng, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, tư vấn hỗ trợ vốn cho nông dân. Ban hành các văn bản nghiệp vụ quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân: Chế độ kế toán Quỹ, nghiệp vụ cho vay vốn, quy định chi tiêu tài chính trong hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân... Qua đó, tạo hành lang pháp lý trong việc bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả Quỹ Hỗ trợ nông dân trong toàn hệ thống đúng quy định của pháp luật và phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Hội Nông dân các cấp trong tỉnh.

PHẦN II

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH CAO BẰNG

I. BỘ MÁY VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH

1. Bộ máy tổ chức

Quỹ Hỗ trợ nông dân trên địa bàn tỉnh Cao Bằng hiện được tổ chức và quản lý thống nhất ở một cấp là cấp tỉnh.

2. Về cơ cấu tổ chức

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh hiện nay gồm có Ban Vận động Quỹ, Ban Điều hành Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, cụ thể:

- Ban Vận động Quỹ (hoạt động kiêm nhiệm): có 28 thành viên.
- Ban Điều hành Quỹ (hoạt động kiêm nhiệm): có 10 thành viên.
- Ban Kiểm soát Quỹ (hoạt động kiêm nhiệm): có 03 thành viên.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2025

1. Về phát triển nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

Tổng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân toàn tỉnh là 75.467,550899 triệu đồng được hình thành từ 04 nguồn. Cụ thể:

- Nguồn vốn ngân sách cấp: 9.500 triệu đồng.
- Nguồn vận động ủng hộ: 8.233 triệu đồng.
- Nguồn vốn bổ sung từ hoạt động: 190 triệu đồng.

- Nguồn vốn tiếp nhận từ Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện: 57.544,550899 triệu đồng (ngân sách cấp: 3.880 triệu đồng, vận động ủng hộ 53.633,202899 triệu đồng, bổ sung từ hoạt động 31,348 triệu đồng).

2. Về sử dụng vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng được triển khai cho vay theo hình thức ủy thác cho Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tại các huyện, thành phố (trước thời điểm sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện), thực hiện cho vay theo nhóm hộ thông qua các dự án phát triển sản xuất. Hình thức này nhằm hỗ trợ hội viên nông dân mở rộng quy mô sản xuất, chuyển dần từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nông dân.

Việc cho vay vốn được thực hiện thống nhất trên toàn tỉnh, tuân thủ theo Quy chế hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương và các quy định pháp luật hiện hành về tài chính.

Công tác cho vay vốn phát huy hiệu quả vai trò của hệ thống Hội Nông dân các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở trong việc tổ chức lựa chọn mô hình, địa bàn, thẩm định dự án, giải ngân, kiểm tra và giám sát quá trình sử dụng vốn. Hình thức cho vay nhóm hộ vừa đảm bảo tính liên kết, hỗ trợ nhau trong sản xuất, vừa nâng cao hiệu quả quản lý vốn vay.

Hiện nay, mức cho vay tối đa là 50 triệu đồng/hộ, mỗi dự án nhóm hộ có quy mô từ 300 triệu đến 1 tỷ đồng, với tối thiểu 10 hộ tham gia. Thời hạn vay linh hoạt, từ 24 tháng đến 60 tháng căn cứ vào chu kỳ sản xuất, kinh doanh của từng loại hình cây trồng, vật nuôi.

Doanh số cho vay từ khi thành lập đến nay đạt trên 70 tỷ đồng, với hơn 2.600 lượt hộ hội viên được vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh. Doanh số thu nợ đạt trên 31 tỷ đồng. Trong đó, các dự án chăn nuôi chiếm tỷ trọng 55%, trồng trọt và chăm sóc vườn cây chiếm 40%, lĩnh vực dịch vụ chiếm khoảng 5%.

Tổng nợ quá hạn đến thời điểm báo cáo là 812 triệu đồng (trong đó, nguồn vốn tỉnh 210 triệu đồng, nguồn vốn huyện 602 triệu đồng (trước thời điểm sáp nhập đơn vị hành chính)). Tỷ lệ nợ quá hạn chiếm khoảng 0,12% tổng dư nợ. Nguyên nhân chủ yếu là do một số hộ vay gặp khó khăn trong quá trình sản xuất, đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 (năm 2020–2021). Dịch bệnh đã gây ra nhiều trở ngại như gián đoạn tiêu thụ sản phẩm, giá cả thị trường giảm mạnh, chi phí đầu vào tăng cao... dẫn đến việc nhiều dự án không đạt hiệu quả như kỳ vọng. Tình trạng này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng trả nợ đúng hạn của một số hộ, từ đó làm phát sinh nợ quá hạn tại một số dự án.

Hiện Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh đang tiếp tục rà soát, phân loại và thực hiện các biện pháp xử lý nợ theo đúng quy định. Một số giải pháp đang được triển khai gồm:

- Tăng cường phối hợp với Hội Nông dân xã, phường trong công tác giám sát, đôn đốc thu hồi vốn.

- Rà soát, phân loại từng nhóm nợ để có hướng xử lý phù hợp như gia hạn nợ hoặc phối hợp chính quyền hỗ trợ các hộ gặp khó khăn thực sự. Tổ chức đối thoại trực tiếp với hộ vay chậm trả, củng cố trách nhiệm của nhóm hộ.

- Căn cứ hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và các văn bản quy định tài chính hiện hành để thực hiện các bước xử lý tiếp theo.

3. Kết quả đạt được trong hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

Trong những năm qua, nguồn vốn từ Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng đã phát huy hiệu quả rõ nét trong việc hỗ trợ hội viên, nông dân phát triển sản xuất ở nhiều lĩnh vực như: chăn nuôi, trồng rau màu và cây ăn quả, trồng rau sạch, dịch vụ nông nghiệp, mô hình đa canh và phát triển nông nghiệp công nghệ cao như nhà lưới, nhà màng. Từ nguồn vốn Quỹ, nhiều địa phương đã xây dựng được các mô hình tổ hợp tác sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, giúp người dân chuyển từ phương thức sản xuất nhỏ lẻ sang liên kết nhóm, đầu tư thâm canh, nâng cao năng suất và chất lượng nông sản.

Việc triển khai vốn Quỹ đã góp phần hình thành mô hình hợp tác sản xuất, giúp hội viên nông dân nhận thấy hiệu quả rõ rệt của việc liên kết sản xuất, thay đổi tư duy làm kinh tế, tạo niềm tin và thu hút thêm nhiều hội viên tham gia tổ chức Hội.

4. Một số mô hình tiêu biểu từ nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Dự án nuôi trâu sinh sản tại xã Hòa Thuận: Trước khi triển khai, tổng đàn trâu chỉ có 16 con; sau 2 năm vay vốn, đàn trâu đã tăng lên 32 con, có thêm 16 con nghé; thu nhập bình quân mỗi hộ đạt 30–40 triệu đồng/năm.

- Dự án trồng và chế biến miến dong tại xã Thành Công: Giúp hội viên tăng thu nhập lên mức 80–100 triệu đồng/năm.

- Dự án trồng và chăm sóc cây ăn quả tại xã Nguyên Bình: Từ sản xuất nhỏ lẻ phục vụ gia đình, đến nay các hộ đã mở rộng quy mô, trồng thanh long, bưởi da xanh... bán ra thị trường, thu nhập tăng lên 50–60 triệu đồng/hộ/năm.

Ngoài ra, nhiều dự án khác như nuôi trâu sinh sản tại xã Tam Kim, chăn nuôi trâu bò vỗ béo tại xã Vinh Quý, trồng cây hồi và chế biến tinh dầu hồi tại xã Cốc Pàng đã mang lại hiệu quả tích cực.

Từ nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân, đã hỗ trợ thành lập được 16 Hợp tác xã, 123 Tổ hợp tác sản xuất nông–lâm nghiệp, xây dựng được hơn 550 mô hình kinh tế hộ và 267 mô hình kinh tế tập thể, với tổng số hội viên tham gia lên tới trên 29.500 người, tạo việc làm ổn định cho hơn 2.000 lượt hội viên nông dân.

Đồng thời, Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh cũng làm tốt vai trò tham mưu cho Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh. Cụ thể:

- Ký kết thỏa thuận với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh về

thực hiện ủy thác cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

- Phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank) triển khai chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Đến nay, tổng dư nợ tín dụng do các ngân hàng phối hợp với Hội Nông dân quản lý đạt hơn 1.452 tỷ đồng, hỗ trợ khoảng 19.100 hội viên, nông dân có thêm vốn để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống. Nhiều hộ nghèo và hộ khó khăn đã vươn lên thoát nghèo, trở thành hộ khá và giàu.

Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cùng hệ thống tín dụng chính sách đã góp phần thúc đẩy hiệu quả phong trào thi đua yêu nước trong hội viên nông dân. Trong những năm qua, toàn tỉnh có trên 171.000 lượt hộ đạt danh hiệu sản xuất - kinh doanh giỏi các cấp, trong đó: Cấp Trung ương: 333 hộ; Cấp tỉnh: 1807 hộ; Cấp huyện: 13.133 hộ; Cấp cơ sở: 101.970 hộ. Kết quả này góp phần tích cực vào công cuộc giảm nghèo bền vững.

Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân không chỉ là đòn bẩy kinh tế mà còn là công cụ góp phần xây dựng nông thôn mới. Việc hỗ trợ vốn cho hội viên phát triển sản xuất được xác định là một trong những tiêu chí quan trọng trong thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Hiệu quả của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong những năm qua đã khẳng định tính đúng đắn, kịp thời trong chủ trương của Hội Nông dân, thể hiện vai trò tích cực của tổ chức Hội trong việc vận dụng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn. Quỹ Hỗ trợ nông dân đã thực sự trở thành điểm tựa quan trọng giúp hội viên đầu tư mở rộng sản xuất, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng nông nghiệp đặc hữu, thông minh, nông thôn hiện đại và văn minh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TOÀN TỈNH ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2026

1. Ưu điểm, hạn chế

a) Ưu điểm

- Tăng trưởng nguồn vốn ổn định. Tổng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân toàn tỉnh tiếp tục tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước, thể hiện nỗ lực huy động hiệu quả từ các cấp Hội và sự đồng hành của chính quyền địa phương. Vốn vay từ Quỹ đã giúp nhiều hộ nông dân mở rộng sản xuất, hình thành các mô hình kinh tế hiệu quả, nâng cao thu nhập và từng bước vươn lên thoát nghèo.

- Việc lựa chọn các dự án, mô hình vay vốn được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo đúng đối tượng, mục tiêu rõ ràng, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế

nông thôn. Quỹ đã ưu tiên hỗ trợ các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã, nhóm hộ cùng ngành nghề, giúp tăng khả năng liên kết theo chuỗi giá trị, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp tại địa phương.

b) Hạn chế

- Phân bổ nguồn vốn chưa đồng đều, một số xã vùng sâu, vùng xa còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn do thiếu thông tin hoặc năng lực triển khai dự án hạn chế.

- Chất lượng một số dự án chưa cao, một số mô hình còn mang tính nhỏ lẻ, chưa có tính đột phá, hiệu quả kinh tế chưa bền vững, thậm chí rủi ro cao trong điều kiện biến động thị trường.

- Công tác đào tạo, hướng dẫn sử dụng vốn chưa đồng bộ, một bộ phận hội viên vay vốn còn thiếu kiến thức quản lý tài chính, kế hoạch sản xuất, dẫn đến tình trạng sử dụng vốn chưa hiệu quả hoặc sai mục đích.

2. Các tồn tại, hạn chế trong quản lý vốn và kiểm soát rủi ro

- Việc giám sát ở một số địa phương còn mang tính hình thức, chưa thường xuyên, kịp thời phát hiện các rủi ro tiềm ẩn cũng như chưa có giải pháp xử lý dứt điểm đối với những dự án có hiệu quả thấp.

- Năng lực cán bộ quản lý ở cơ sở chưa đồng đều; một số cán bộ Hội phụ trách Quỹ chưa được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ tín dụng và tài chính, dẫn đến lúng túng trong triển khai, ảnh hưởng đến chất lượng công tác thẩm định, giám sát và hỗ trợ hội viên.

- Tiến độ thu hồi vốn chậm ở một số dự án do ảnh hưởng của yếu tố thời tiết, dịch bệnh và biến động thị trường, một số mô hình sản xuất không đạt hiệu quả như kỳ vọng, dẫn đến khó khăn trong việc hoàn vốn đúng hạn, làm phát sinh rủi ro về nợ quá hạn.

- Tốc độ tăng trưởng nguồn vốn còn chậm, quy mô nhỏ. Hiện nay, nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân chủ yếu dựa vào sự vận động từ cán bộ, công chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và hội viên. Trong khi đó, nhu cầu vốn cho phát triển sản xuất nông nghiệp tại địa phương rất lớn, với hơn 93.000 hội viên nông dân nhưng Quỹ mới chỉ đáp ứng được một phần nhỏ nhu cầu thực tế.

- Hạn chế trong lựa chọn và phát triển mô hình vay vốn do nguồn vốn hạn chế, việc ưu tiên xây dựng mô hình sản xuất theo hướng liên kết chuỗi giá trị chưa được triển khai đồng bộ. Nhiều mô hình còn nhỏ lẻ, quy mô tác động hẹp, chưa lồng ghép hiệu quả với các chương trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới hoặc hỗ trợ xây dựng giai cấp nông dân.

- Thiếu ứng dụng công nghệ trong quản lý; công tác quản lý Quỹ hiện vẫn thực hiện chủ yếu bằng phương pháp thủ công, chưa được hỗ trợ hiệu quả bởi công nghệ thông tin, đặc biệt là phần mềm quản lý tín dụng, gây khó khăn trong việc theo dõi, tổng hợp dữ liệu và kiểm soát rủi ro trên toàn hệ thống.

PHẦN III NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. TÊN GỌI VÀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ

1. Tên gọi và địa điểm trụ sở chính

- Tên gọi đầy đủ: Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng.
- Tên viết tắt: Quỹ HTND tỉnh Cao Bằng.
- Tên giao dịch quốc tế: Cao Bang Supporting Fund for Famers, viết tắt là SFF.
- Địa chỉ trụ sở: Trụ sở cơ quan Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Trung tâm hành chính, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng.

2. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và người đại diện pháp luật

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Hội Nông dân tỉnh Cao Bằng; hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân.
- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Cao Bằng, Ngân hàng Chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo quy định của pháp luật.
- Người đại diện pháp luật của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng là Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân.

II. NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

1. Nguyên tắc hoạt động

- Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn.
- Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân.
- Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động

- Hỗ trợ hội viên Hội nông dân xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân;
- Tạo nguồn lực, điều kiện, công cụ để đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức hội, góp phần xây dựng hội và phong trào nông dân.

3. Phạm vi hoạt động

Trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

III. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN

1. Chức năng, nhiệm vụ

- a) Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về xây dựng, quản lý, phát triển Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.
- b) Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn điều lệ được cấp từ ngân sách nhà nước theo quy định.
- c) Vận động các nguồn ủng hộ, tài trợ, viện trợ không hoàn lại cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.
- d) Cho vay vốn đối với hội viên Hội Nông dân Việt Nam cư trú trên địa bàn tỉnh để xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh.
- đ) Nhận ủy thác cho vay của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- e) Ủy thác cho Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp dưới thực hiện nhiệm vụ cho vay theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân và pháp luật có liên quan.
- f) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm, quyền hạn

2.1. Trách nhiệm

- a) Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.
- b) Thực hiện các quy định về lập, chấp hành, quyết toán, kiểm toán ngân sách nhà nước đối với phần vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ Hỗ trợ nông dân.
- c) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định của pháp luật.
- d) Chịu sự lãnh đạo, quản lý của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và sự kiểm tra, giám sát của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương.

2.2. Quyền hạn

- a) Tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.
- b) Được lựa chọn các phương án vay vốn đáp ứng đủ điều kiện để cho vay theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân.

c) Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Được từ chối yêu cầu cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của Quỹ Hỗ trợ nông dân nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

đ) Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị, cá nhân có liên quan để vận động nguồn vốn hợp pháp tài trợ cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ NHÂN SỰ

Gồm có: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Ban Điều hành Quỹ.

1. Hội đồng quản lý Quỹ

1.1. Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh có tối đa 05 thành viên, gồm Chủ tịch và các thành viên.

- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân là Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Cao Bằng.

- 04 thành viên còn lại gồm: 01 Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân; 01 lãnh đạo Sở Tài chính; 01 thành viên là kế toán, 01 thành viên là chuyên viên ban chuyên môn.

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Cao Bằng quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng là cán bộ của Hội Nông dân tỉnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân là đại diện sở, ngành.

1.2. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

- Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý về một trong các lĩnh vực: Kinh tế, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp và phát triển nông thôn, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân.

1.3. Tiêu chuẩn đối với các thành viên khác của Hội đồng quản lý: Các thành viên khác của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm quản lý một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp và phát triển nông thôn, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

1.4. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý

- Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân chỉ có hiệu lực khi ít nhất có 2/3 số thành viên tham dự. Trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân được thực hiện bằng văn bản.

- Các kết luận của Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân được thể hiện bằng Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản lý quỹ.

- Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết, mỗi thành viên Hội đồng quản lý quỹ có 01 phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý có hiệu lực khi có trên 50% trên tổng số thành viên Hội đồng quản lý quỹ biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân.

- Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân được sử dụng con dấu của Hội Nông dân tỉnh Cao Bằng.

1.5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

- Thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 10 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo yêu cầu của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Cao Bằng.

1.6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

- Thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 10 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo yêu cầu của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Cao Bằng.

2. Ban Kiểm soát Quỹ

2.1. Ban Kiểm soát Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, gồm 03 thành viên: 01 Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh giữ chức Trưởng ban Kiểm soát Quỹ và 01 Phó Trưởng ban Công tác nông dân, 01 Ủy viên Ủy ban kiểm tra Hội Nông dân tỉnh là thành viên.

- Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân là 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại nhưng tối đa không quá 02 nhiệm kỳ.

2.2. Tiêu chuẩn điều kiện được bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Quỹ

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

- Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm làm việc ít nhất 03 năm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, kinh tế, luật.

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Hội Nông dân tỉnh Cao Bằng và quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

2.3. Chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát

Chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát; trách nhiệm, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban Kiểm soát Quỹ hỗ trợ nông dân; mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát Quỹ hỗ trợ nông dân với các tổ chức, cá nhân có liên quan và các nội dung khác thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát do Ban Thường vụ Hội Nông dân Trung ương ban hành.

2.4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách chế độ, Điều lệ tổ chức, hoạt động và các quy chế hoạt động, nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và an toàn tài sản của Quỹ.

- Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, kế hoạch tài chính và việc trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

- Lập kế hoạch hoạt động, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra; thực hiện nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và Trung ương Hội giao.

3. Ban Điều hành Quỹ

Ban Điều hành có từ 10 người, gồm: 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, 01 Kế toán và từ 7 thành viên kiêm nhiệm để bảo đảm duy trì và triển khai các nhiệm vụ được giao (*thực hiện bố trí, sắp xếp đáp ứng yêu cầu công việc theo từng giai đoạn*).

3.1. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân là 01 trưởng ban hoặc 01 Phó trưởng ban công tác nông dân; là người đại diện theo pháp luật của Quỹ Hỗ trợ nông dân, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng.

- Tiêu chuẩn:

+ Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành

vi dân sự.

+ Có trình độ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành: Kinh tế, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp và phát triển nông thôn, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

+ Có kinh nghiệm công tác tại Quỹ hỗ trợ nông dân ít nhất 05 năm.

+ Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Hội nông dân tỉnh Cao Bằng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân:

+ Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng theo quy định, Điều lệ tổ chức, hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân và các quyết định của Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Cao Bằng.

+ Trình Hội đồng quản lý ban hành các quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng theo thẩm quyền.

+ Trực tiếp quản lý tài sản, nguồn vốn hoạt động và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Cao Bằng và Hội đồng quản lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân.

+ Phê duyệt cho vay, quyết định phương án vận động vốn và xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền.

+ Quyết định tuyển dụng nhân sự dưới hình thức hợp đồng lao động để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng

+ Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng quản lý và quy định tại Quyết định số 250-QĐ/HNDTW ngày 04/3/2024 của Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc ban hành Điều lệ mẫu Tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

3.2. Đối với Phó Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Phó Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân là 01 Phó Trưởng Ban công tác nông dân;

- Giúp Giám đốc điều hành hoạt động của Quỹ theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

- Tiêu chuẩn: quy định tại Quyết định số 250-QĐ/HNDTW ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc ban hành Điều lệ mẫu Tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

3.3. Kế toán trưởng Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Kế toán trưởng là Kế toán Hội Nông dân tỉnh hoặc thuê kế toán theo quy định, có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ hỗ trợ nông dân, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc giám sát tài chính tại Quỹ hỗ trợ nông dân theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền, thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế

toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

- Tiêu chuẩn: Kế toán trưởng Quỹ hỗ trợ nông dân phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn, văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có). Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể và thẩm quyền bổ nhiệm Kế toán trưởng quy định tại Quyết định số 250-QĐ/HNDTW ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc ban hành Điều lệ mẫu Tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

3.4. Bộ máy giúp việc của Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Số lượng từ 07 người, gồm công chức Hội Nông dân và hợp đồng lao động (*căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu công việc từng giai đoạn, tuyển dụng hợp đồng cho phù hợp*).

- Đảm nhiệm các công việc chuyên môn, nghiệp vụ; tham mưu, giúp việc cho Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng quyết định tuyển dụng nhân sự lao động, chi trả lương theo đúng quy định của Bộ Luật lao động; được đánh giá xếp loại và khen thưởng theo Quy chế lao động, được hưởng những phúc lợi của người lao động theo đúng quy định.

- Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với bộ máy giúp việc Quỹ Hỗ trợ nông dân sau khi có sự chấp thuận của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh.

V. HOẠT ĐỘNG QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH SAU KIẾN TOÀN

1. Nguồn vốn chủ sở hữu

1.1. Vốn điều lệ của Quỹ

Vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh được cấp từ nguồn vốn đầu tư công; Tổng số vốn điều lệ của Quỹ dự kiến đến năm 2030 đạt 18.380 triệu đồng, trong đó:

- Tổng số vốn đã được cấp và đang hoạt động là: 13.380 triệu đồng gồm:
- Số vốn dự kiến bổ sung giai đoạn 2026-2030: 5.000 triệu đồng (mỗi năm 1.000 triệu đồng).

1.2. Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng tại thời điểm kiến toàn bộ máy tổ chức và hoạt động: 75.467 triệu đồng, trong đó:

- Vốn cấp từ Ngân sách nhà nước: 13.380 triệu đồng;
- Vốn vận động ủng hộ: 61.866 triệu đồng;
- Nguồn vốn bổ sung từ kết quả hoạt động: 221 triệu đồng.

1.3. Dự kiến nguồn vốn cấp mới từ nguồn vốn đầu tư công và nguồn bổ sung từ kết quả hoạt động: 24.980 triệu đồng, trong đó:

- Vốn cấp từ Ngân sách nhà nước: 5.000 triệu đồng.
- Vốn vận động ủng hộ: 19.800 triệu đồng.

- Nguồn vốn bổ sung từ kết quả hoạt động: 180 triệu đồng.

2. Kế hoạch vốn và sử dụng vốn giai đoạn 2025 - 2030

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Lũy kế đến 30/9/2025	Kế hoạch					
		Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1. Nguồn vốn	75.467	10.528	20.938	24.568	23.028	19.138	17.238
- Vốn Ngân sách cấp	13.380		1.000	1.000	1.000	1.000	1.000
- Vốn vận động ủng hộ	61.866	3300	3300	3300	3300	3300	3300
- Vốn tự bổ sung từ hoạt động	221	30	30	30	30	30	30
- Vốn chuyển năm trước sang			28	438	68	28	138
- Vốn đã thu hồi dùng luân chuyển		7197	16.580	19.800	18.630	14.780	12.770
2. Sử dụng vốn							
- Tổng số tiền	66.408	10.500	20.500	24.500	23.000	19.000	17.000
- Số dự án	314	21	41	49	46	38	34
- Số hộ vay	2.484	210	410	490	460	380	340
- Trung bình số vốn/Dự án	211	500	500	500	500	500	500

3. Kế hoạch tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch					
		Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
A	Nguồn thu	530	2.321	3.542	4.291	4.462	4.298
1	Thu lãi từ HĐ cho vay vốn dự án đã cho vay	304	670	670	670	670	670
2	Thu lãi từ HĐ cho vay vốn dự án nguồn tỉnh	28	312	312	312	312	312
3	Thu lãi từ HĐ cho vay vốn từ 7/2025	187	1.328	2.548	3.298	3.469	3.305
4	Thu khác (lãi ngân hàng)	10	10	10	10	10	10
B	Chi phí	420	1749	2649	2789	3249	3189
1	Chi phí hoạt động nghiệp vụ: Chi phí lãi và các chi phí tương tự	231	962	1457	1372	1787	1754
2	Chi cho cán bộ nhân viên Quỹ: Chi tiền lương, phụ cấp cho cán bộ, người lao động...	105	437	662	787	812	797
3	Chi hoạt động quản lý và công vụ (công tác phí; điện nước, mua sắm vật tư thiết bị, VPP; cước phí bưu điện, điện thoại; hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo; công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán..)	84	350	530	630	650	638

4. Hoạt động của Quỹ

4.1. Đối tượng và điều kiện cho vay

a) Đối tượng vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân là hội viên Hội Nông dân có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

b) Điều kiện để được vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân:

- Khách hàng vay vốn phải thuộc đối tượng vay vốn theo quy định tại điểm a mục 4.1 này, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Khách hàng vay vốn được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận cư trú tại địa phương nơi Quỹ Hỗ trợ nông dân cho vay vốn.

- Mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp.

- Phương án vay vốn của khách hàng phải được tập hợp thành phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân cùng sản xuất, kinh doanh một loại hình sản phẩm, trên cùng một địa bàn cấp xã. Phương án vay vốn của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân được Quỹ Hỗ trợ nông dân đánh giá là khả thi, có khả năng trả được nợ vay.

- Tại một thời điểm, một khách hàng chỉ được vay vốn tại 01 (một) phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân từ Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Các thành viên trong cùng một hộ gia đình không được phát sinh dư nợ vay tại Quỹ Hỗ trợ nông dân trong cùng một thời điểm.

- Các điều kiện cho vay khác quy định cụ thể tại quy định nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân do Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân ban hành theo quy định.

4.2. Thời hạn cho vay

a) Thời hạn cho vay đối với phương án của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân tại Quỹ Hỗ trợ nông dân được xác định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng nhưng tối đa không vượt quá 05 năm (không bao gồm thời gian gia hạn nợ).

b) Thời gian cho vay cụ thể đối với phương án của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên nông dân do Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét, quyết định.

c) Tổng thời gian gia hạn nợ tối đa không quá 1/2 thời gian cho vay tại Hợp đồng tín dụng ký kết lần đầu.

4.3. Lãi suất cho vay và đồng tiền cho vay

a) Lãi suất cho vay:

- Lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân được xác định trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp đủ chi phí quản lý và các chi phí khác có liên quan đến hoạt động cho vay.

- Căn cứ nguyên tắc xác định lãi suất cho vay, Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh quyết định mức lãi suất cho vay cụ thể của Quỹ hỗ trợ nông dân

tính trong từng thời kỳ.

b) Đồng tiền cho vay và thu nợ là Đồng Việt Nam (VNĐ).

4.4. Bảo đảm tiền vay

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng và khách hàng vay vốn thỏa thuận biện pháp bảo đảm tiền vay phù hợp với quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và pháp luật khác có liên quan.

b) Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng quy định cụ thể về các hình thức bảo đảm tiền vay và thẩm quyền quyết định bảo đảm tiền vay tại quy định nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ hỗ trợ nông dân.

4.5. Thẩm quyền quyết định cho vay

a) Giám đốc Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng quyết định cho vay đối với phương án chung của nhóm hội viên nông dân có mức vốn vay tối đa 500 triệu đồng.

b) Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng quyết định cho vay đối với phương án chung của nhóm hội viên nông dân có mức vốn vay vượt thẩm quyền quyết định của Giám đốc theo quy định, đảm bảo đáp ứng quy định về giới hạn cho vay theo quy định nhưng tối đa 01 tỷ đồng.

c) Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Cao Bằng xem xét phê duyệt cho vay đối với phương án chung của nhóm hội viên nông dân có mức vốn vay vượt thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh, đảm bảo đáp ứng về giới hạn cho vay theo quy định.

4.6. Giới hạn cho vay

a) Dư nợ cho vay đối với một khách hàng (hộ hội viên nông dân) tối đa 100 triệu đồng.

b) Dư nợ cho vay đối với một phương án chung của nhóm hội viên nông dân tối đa 01 (một) tỷ đồng.

c) Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh quyết định giới hạn cho vay đối với từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên nông dân vượt giới hạn cho vay quy định nêu trên.

4.7. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ: Thực hiện theo Điều 20 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân.

4.8. Phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro cho vay

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản cho vay chịu rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay theo quy định áp dụng đối với tổ chức tài chính vi mô, phù hợp với đặc thù hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Đối với những khoản nhận ủy thác cho vay mà Quỹ Hỗ trợ nông dân

không chịu rủi ro thì không trích lập dự phòng rủi ro.

c) Tối thiểu sau 05 năm, kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và đã thực hiện tất cả các biện pháp xử lý rủi ro để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được nợ, căn cứ đề nghị của Hội đồng xử lý rủi ro của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh quyết định xuất toán khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng trên cơ sở phê duyệt của Ban Thường vụ Hội nông dân tỉnh sau khi báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến chỉ đạo.

4.9. Hội đồng xử lý rủi ro

a) Hội đồng xử lý rủi ro bao gồm

- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng xử lý rủi ro.

- Các thành viên gồm: Trưởng Ban kiểm soát; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ Nông dân.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng xử lý rủi ro:

- Định kỳ hàng quý xem xét việc đánh giá phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro do Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh trình báo cáo.

- Quyết định về việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

- Quyết định phương án thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, trong đó phải xác định rõ thời gian, biện pháp để thu hồi nợ. Theo dõi tình hình thực hiện thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

- Chuẩn bị thủ tục, hồ sơ để xuất toán các khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

- Xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng xử lý rủi ro trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh ký ban hành.

5. Hoạt động nhận ủy thác

a) Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh được nhận ủy thác quản lý nguồn vốn cho vay và thu hồi nợ từ ngân sách nhà nước, từ các ngân hàng chính sách, từ Quỹ hỗ trợ nông dân Trung ương và từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách khác có cùng đối tượng hỗ trợ tại địa phương.

b) Đồng tiền nhận ủy thác cho vay là Đồng Việt Nam (VNĐ).

c) Việc nhận ủy thác của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc hợp đồng nhận ủy thác ký kết giữa Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cao Bằng với tổ chức, cá nhân ủy thác.

d) Quỹ Hỗ trợ nông dân có trách nhiệm hạch toán, theo dõi riêng vốn nhận ủy thác và tài sản hình thành từ vốn nhận ủy thác (nếu có) với nguồn vốn hoạt

động và tài sản của Quỹ hỗ trợ nông dân. Hoạt động nhận ủy thác của Quỹ hỗ trợ nông dân phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ của Quỹ hỗ trợ nông dân.

đ) Đối với phương án vay vốn sử dụng nguồn vốn nhận ủy thác có quy định về lãi suất cho vay khác với quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với bên ủy thác.

e) Ban Điều hành Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh ban hành quy chế nhận ủy thác quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp trong quản lý vốn nhận ủy thác cho vay và các nội dung khác theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân và pháp luật liên quan.

6. Hoạt động ủy thác

a) Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh được ủy thác cho Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp xã, phường thực hiện một số nhiệm vụ trong quy trình cho vay nhằm tăng cường hiệu quả quản lý vốn vay, tiết kiệm chi phí.

b) Quỹ hỗ trợ nông dân cấp xã, phường nhận ủy thác được trả chi phí dịch vụ ủy thác theo mức thỏa thuận tại văn bản ủy thác đã ký giữa các bên.

c) Ban Điều hành Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh ban hành quy chế ủy thác quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp trong quản lý vốn ủy thác cho vay và các nội dung khác theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân và pháp luật liên quan.

7. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Năm tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hằng năm.

c) Báo cáo tài chính năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh phải được kiểm toán bởi một tổ chức Kiểm toán độc lập hoặc Kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Chế độ báo cáo

Chế độ báo cáo thực hiện theo Điều 11 Thông tư 92/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Thông tư Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân./.

